

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày: 24/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Anh Tú.

2. Bà Phan Thị Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 26/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/5/1981 tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: Tổ 12, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Trương Phúc L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Âu Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015); tiền sự: Không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 10/3/2004 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục xã hội 05 – 06 với thời hạn 12 tháng. Ngày 31/7/2007 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 12 tháng. Ngày 15/9/2010 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019 đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Phúc L, sinh năm 1952; trú tại: Tổ 6, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lại Anh S, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 8A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Nông Thanh Th, sinh năm 1967; trú tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 9, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 17/01/2019, tại khu vực tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lại Anh S và đã thu giữ của S 01 bột lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy một mặt cháy xém đen vàng, một mặt màu bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu S1.

Lại Anh S khai nhận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 17/01/2019, S cùng Nông Thanh Th rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, S gọi điện thoại cho Trương Ngọc T để hỏi mua ma túy thì được T đồng ý bán và hẹn gặp tại nhà T thuộc tổ 12, phường S, thành phố B. S và Th đi đến vườn nhà T thì gặp T, tại đây S hỏi mua 02 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 300.000 đồng, Th cũng hỏi mua 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T cầm tiền và bảo Th ra ngoài đường đứng đợi, sau đó T đi ra nhà vệ sinh một lúc rồi quay lại đưa cho S 03 gói ma túy. Sau khi nhận ma túy S đã đi ra đường nơi Th đứng đợi và đưa cho Th 01 gói, còn 02 Sơn mang đi sử dụng hết, khi vừa sử dụng xong thì bị công an phát hiện, lập biên bản.

Ngoài ra, vào khoảng 10 giờ ngày 17/01/2019, S có đến nhà của Trương Ngọc T để mua ma túy. Khi đến nhà T thì S đã gặp Nguyễn Đình D. Sau khi nói chuyện với T thì D hỏi mua của T 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, S cũng hỏi mua 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 185.000 đồng, T cầm tiền và lấy 02 gói ma túy giấu trong tất đang đi ra đưa cho S 01 gói và đưa cho D 01 gói, sau khi nhận ma túy thì S và D đi về và mang đi nơi khác sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Nông Thanh Th, Nguyễn Đình D. Tại cơ quan điều tra Nông Thanh Th khai nhận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 17/01/2019, Th và Lại Anh S rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, sau đó S gọi điện thoại cho Trương Ngọc T để hỏi mua ma túy thì được T đồng ý bán và hẹn gặp tại nhà T. S và Th đi đến vườn nhà T thì gặp T, tại đây S hỏi mua 02 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 300.000 đồng, Th đã hỏi mua 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T cầm tiền và bảo Th ra ngoài đường đứng đợi, một lúc sau Th thấy S ra đường và đưa lại cho Th 01 gói ma túy rồi cả hai cùng đi về, sau đó Th đã sử dụng hết gói ma túy.

Nguyễn Đình D khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2019, D có đến nhà của Trương Ngọc T để mua ma túy. Khi đến nhà T thì có gặp Lại Anh S. Tại đây D hỏi mua 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, sau đó D thấy S cũng hỏi mua hỏi mua 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 185.000 đồng. T cầm tiền và lấy 02 gói ma túy giấu trong tất đang đi ra đưa cho Sơn 01 gói và đưa cho D 01 gói, sau khi nhận ma túy thì S và D đi về và mang đi nơi khác sử dụng.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Trương Ngọc T. Kết quả khám xét đã phát hiện và thu giữ: 01 (một) gói ma túy, loại heroin có khối lượng 0,015 gam; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng bên trong có chứa dung dịch ma túy, trong đó loại heroin có khối lượng 0,017 gam và loại Methamphetamine có khối lượng 0,005gam; 04 (bốn) mảnh giấy nhỏ (trong đó có 03 mảnh giấy là loại giấy vở học sinh có dòng kẻ và 01 mảnh giấy tráng kim loại màu bạc một mặt màu trắng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng và số tiền 570.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 97F1 – 74xx đã qua sử dụng.

Ngày 22/01/2019, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra về hành vi bán trái phép chất ma túy của Trương Ngọc T cho Lại Anh S, Nông Thanh Th và Nguyễn Đình D vào ngày 17/01/2019. Sau khi thực nghiệm điều tra Trương Ngọc T đã tự nguyện giao nộp 05 gói ma túy loại heroin có tổng khối lượng 0,136 gam cất giấu trong chuồng lợn cho cơ quan điều tra.

Trương Ngọc T thừa nhận: Toàn bộ số ma túy cơ điều tra thu giữ tại nhà Tuấn là của T, có nguồn gốc như sau: Tối ngày 16/01/2019, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 74xx đến nhà Lưu Đình Đ tại thôn Ph, xã D, thành phố B và mua của Đ 06 gói ma túy (loại Heroine) và 01 gói ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine) với giá 900.000 đồng với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện và sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy T đem về nhà và chia 06 gói heroine thành 12 gói nhỏ rồi cất giấu tại nhà. Số ma túy mua được T đã sử dụng một phần và đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2019, khi T đang ở nhà thì có Nguyễn Đình D và Lại Anh S cùng đến gặp T và hỏi mua ma túy của T. D hỏi mua 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, S hỏi mua hỏi mua 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T số tiền 185.000 đồng. T đồng ý bán, cầm tiền và lấy 02 gói ma túy giấu trong tất đang đi ra đưa cho S 01 gói và đưa cho D 01 gói. Sau khi mua được ma túy thì D và S đi đâu T không biết.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2019, khi T đang ở nhà thì có Lại Anh S gọi điện thoại đến số 09667816xx của T hỏi mua ma túy, T đồng ý bán và hẹn gặp S tại vườn nhà T. Một lúc sau, T thấy S đến địa điểm hẹn và đi cùng S có Nông Thanh Th, tại đây S hỏi mua 02 gói ma túy loại heroin và đưa cho T 300.000 đồng, Th hỏi mua 01 gói ma túy loại heroin và đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền và bảo Th đi lên trên dốc Tỉnh Ủy Bắc Kạn đợi, sau đó T vào nhà vệ sinh lấy ra 03 gói ma túy loại Heroin rồi đưa cho S. Sau khi nhận ma túy thì S và

Th đi đâu T không biết. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Cơ quan điều tra đến nhà khám xét, thu giữ ma túy cùng đồ vật, tài sản khác.

Tại bản Kết luận giám định số 389/C09 - TT2 ngày 23/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin. Khối lượng mẫu là 0,015 gam.

Dung dịch màu hồng trong xi lanh nhựa gửi giám định có chứa chất ma túy Heroin và Methamphetamine. Thể tích dung dịch là 1ml. Khối lượng heroin trong dung dịch là 0,017 gam; khối lượng Methamphetamine trong dung dịch là 0,005 gam.”

Tại bản Kết luận giám định số 32/KTHS - MT ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,136g (không phẩy một ba sáu gam)”.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTPBK ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Trương Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm 15 năm:

a) ;

b) Phạm tội từ 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;”

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì có các dòng chữ Bộ Công An Viện khoa học hình sự số 389/C09(TT2) và dòng chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu S1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T5; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T32; 01 sim số thuê bao 09667816xx bên trong điện thoại NOKIA. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc

điện thoại nhãn hiệu NOKIA. Số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng): Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, số tiền còn lại 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 385.000 đ (ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trương Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Do bản thân sử dụng chất ma túy nên bị cáo Trương Ngọc T đã mua ma túy về sử dụng và bán trái phép nhiều lần cho Lại Anh S, Nông Thanh Th, Nguyễn Đình D tại nhà của T thuộc tổ 12, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, thu được số tiền là 885.000 đồng, cụ thể:

- Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2019, T bán cho Nguyễn Đình D 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng và bán cho Lại Anh S 01 gói ma túy loại Heroin với giá 185.000 đồng.

- Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2019, T bán cho Lại Anh S 02 gói ma túy loại Heroin với giá 300.000 đồng và bán cho Nông Thanh Th 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 10/3/2004 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục xã hội 05 – 06 với thời hạn 12 tháng. Ngày 31/7/2007 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 12 tháng. Ngày 15/9/2010 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 12 tháng.

Quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, có bổ đề là ông Trương Phúc L được tặng Huy chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: - 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 97F1 – 74xx. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của ông Trương Phúc L cho T mượn, việc T sử dụng xe đi mua ma túy ông L không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông L là đúng quy định.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì có các dòng chữ Bộ Công An Viện khoa học hình sự số 389/C09(TT2) và dòng chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định, mặt sau phong bì có 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự công an, 04 (bốn) chữ kí không đọc được, 01 (một) dòng chữ Lưu Văn V, 01 (một) dòng chữ Trương Mạnh C. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu S1, trên mép dán phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ dấu của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Bắc Kạn, có 02 (hai) chữ kí không đọc được, 01 (một) chữ S, 01 (một) dòng chữ Lại Anh S, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu A2, trên mép dán phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ, dấu của cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ kí không đọc được, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Trương Ngọc T, 01 (một) chữ T. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu T5 trên mép dán phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ dấu của công an phường S, thành phố Bắc Kạn, có 05 (năm) chữ kí không đọc được, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Thị H, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn H, 01 (một) dòng chữ Âu Thị H, 01 (một) dòng chữ Trương Ngọc T, 01 (một) chữ T. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu C2, trên mép dán phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ dấu của cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ kí không đọc được, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Trương Ngọc T, 01 (một) chữ T. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu T32, mặt trước phong bì có dòng chữ

Trương Ngọc T (1981) mua bán trái phép chất ma túy, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (Hai) chữ kí không đọc được tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA loại máy bàn phím cơ học có phím bấm màu đen, viền màu nâu, bên trong điện thoại có sim số thuê bao 09667816xx, điện thoại đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại, còn chiếc sim do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 570.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 500.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Lại Anh S, Nông Thanh Th mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 70.000 đồng còn lại là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 385.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

* Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của Lưu Đình Đ, trú tại thôn Ph, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn vào tối ngày 16/01/2019. Tuy nhiên, Lưu Đình Đ không thừa nhận được bán ma túy cho Trương Ngọc T. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định, nhưng chưa đủ cơ sở để kết luận Lưu Đình Đ đã bán ma túy cho Trương Ngọc T. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh.

* Đối với Lại Anh S, Nông Thanh Th và Nguyễn Đình D là những người đã mua ma túy của Trương Ngọc T để sử dụng. Tuy nhiên, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho công an nơi cư trú để quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2019.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì có các dòng chữ Bộ Công An Viện khoa học hình sự số 389/C09(TT2) và dòng chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định, mặt sau phong bì có 04 (bốn) hình dấu tròn màu

đỏ của Viện khoa học hình sự công an, 04 (bốn) chữ kí không đọc được, 01 (một) dòng chữ Lưu Văn V, 01 (một) dòng chữ Trương Mạnh C. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu S1, trên mép dán phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ dấu của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Bắc Kạn, có 02 (hai) chữ kí không đọc được, 01 (một) chữ S, 01 (một) dòng chữ Lại Anh S, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu A2, trên mép dán phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ, dấu của cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ kí không đọc được, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Trương Ngọc T, 01 (một) chữ T. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu T5 trên mép dán phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ dấu của công an phường S, thành phố B, có 05 (năm) chữ kí không đọc được, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Thị H, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn H, 01 (một) dòng chữ Âu Thị H, 01 (một) dòng chữ Trương Ngọc T, 01 (một) chữ Tuấn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu C2, trên mép dán phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ dấu của cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ kí không đọc được, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Trương Ngọc T, 01 (một) chữ T. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu T32, mặt trước phong bì có dòng chữ Trương Ngọc T (1981) mua bán trái phép chất ma túy, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (Hai) chữ kí không đọc được tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 sim số thuê bao 09667816xx bên trong điện thoại NOKIA.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA loại máy bàn phím cơ học có phím bấm màu đen, viền màu nâu.

- Số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng): Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có. Số tiền còn lại 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 385.000đ (ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an
Thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự
Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam;
- Người liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương